

Bản án số: 104/2020/HSPT

Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **978/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019** đối với bị cáo Vũ Duy K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **149/2019/HSST ngày 25/10/2019** của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Duy K; S ngày 14/9/1990; giới tính: Nam; nơi thường trú: khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Duy V và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Chu Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** NBC. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào tối ngày 19/3/2019, Vũ Duy K đã liên lạc với Lương Thị S đặt mua 01kg ma túy (đá) và 01kg ma túy (Ketamine). S đồng ý và hẹn khi nào có sẽ báo lại cho K biết. Đến sáng ngày 20/3/2019, S đi qua Cửa khẩu T sang nước Lào đến nhà của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi người phụ nữ “Có ma túy “Đá ” và “Ke” không?”, Người phụ nữ gọi điện cho ai đó và báo lại với S là: “có, giá 01kg Ke là 300 triệu, 01kg đá là 200 triệu”. Trưa cùng ngày, Lương Thị S về

nhà gọi điện thông báo cho Vũ Duy K biết giá cả mà người Lào đã trao đổi với S. K thống nhất, đặt mua 2kg ma túy và giao hàng tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngay sau đó, K điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi vay Q số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đi mua cây cảnh, chè hoa vàng và thuê Q lái xe ô tô chở đi Nghệ An, K sẽ trả 5.000.000 (năm triệu đồng) tiền công, Q đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô BKS X đến nhà đón K. Khi lên xe, K mang theo 01 (một) ba lô màu đen quần áo và 01 (một) xô nhựa màu đỏ bên trong chứa dầu nhớt, đường, muối, cát... mục đích nếu bị phát hiện sẽ bỏ ma túy vào để tiêu hủy. Q lái xe chở K ngồi ở ghế phụ phía trước xe ô tô đi đến tỉnh Thái Bình thì cả hai nghỉ qua đêm cho đến 6 giờ 30 phút ngày 21/3/2019 tiếp tục đi vào Nghệ An. Trên đường đi, K và S thường xuyên liên lạc với nhau hẹn địa điểm giao tiền. Theo chỉ dẫn của S, K nói Q lái xe chở K đi đến ngã ba P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An sau đó rẽ vào Quốc lộ 36 chờ S đến. Đi đến địa phận thị xã T, K hỏi Q “tiền em vay đâu?”, Q đưa cho K số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, K lấy 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho vào cùng với số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng mà K đã chuẩn bị sẵn từ trước để mua ma túy, còn lại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng K trả lại cho Q. Khi Q và K đi qua ngã ba P đường tỉnh lộ 36 thì S điều khiển xe mô tô Exciter BKS Y dừng lại cạnh xe ô tô của Q, lúc này Q ngồi vị trí lái xe, còn K ngồi ghế phụ bên phải phía trước hạ cửa kính xe xuống đưa cho S 01 (một) túi nilon màu đỏ bên trong có số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu). K nói S: “Em chỉ có 350 triệu, thiếu bao nhiêu cho em nợ”, S chần chừ rồi đi đến chỗ xe máy treo tiền ở giá giữa của xe để đi về. K nói theo: “cẩn thận rơi tiền! Lấy chắc chắn cho em 01kg Ke còn bao nhiêu lấy đá”. Sau đó, K nói Q lái xe đi đến thị trấn C, tỉnh Nghệ An thuê Nhà nghỉ chờ S giao hàng. Nhận được tiền, S đi qua Cửa khẩu T đưa cho người phụ nữ Lào 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng đặt mua 01kg “Ke” và 01kg “đá”; người phụ nữ Lào cầm lấy tiền và nói với S “chùng này không đủ”, S nói: “có bao nhiêu lấy chùng đó”. Người phụ nữ Lào đưa cho S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền công và nói S về Việt Nam, trưa ngày mai sẽ có người đưa ma túy qua biên giới tại dốc Cửa khẩu. Đến trưa ngày 22/3/2019, S mượn xe mô tô của một người thợ xây ở nhà S đến khu vực dốc Cửa khẩu T gặp một người đàn ông Lào (không rõ lai lịch) đưa cho S một bì xác rắn màu trắng bên trong đựng ma túy. S lấy được ma túy đã gọi điện hẹn gặp K, hai người thống nhất, S sẽ đi xuống còn K đi lên gặp nhau ở đâu thì giao hàng ở đó. Khi đi dọc đường, S mua một chiếc chăn mỏng nhiều màu gói số ma túy đã mua. Khoảng 16 giờ 30 phút, K nói Q lái xe chở K đi gặp S, Q chở K đi đến ngã ba P, sau đó rẽ phải đi vào đường Quốc lộ 36 cách ngã ba P khoảng 10km, lúc này K ngồi bên trái phía sau lái xe, thấy S đi xe máy ngược chiều K nói Q quay đầu xe đi vượt qua S và dừng lại bên đường. K hạ cửa kính xe ô tô xuống, S đưa cho K 01 (một) túi chăn mỏng nhiều màu chứa ma túy, nhận được ma túy K nói Q lái xe về Quảng Ninh. Khi đi được khoảng 2km, K mở túi chăn ra lấy 02 (hai) gói ma túy và dùng kéo cắt đồ vào hai hộp nhựa đã chuẩn bị sẵn từ trước. Sau đó, K gọi cho S bảo: “Đá xấu, đá nát chơi được không?”. S trả lời “có chơi được”. Trên xe, K gọi điện cho khách để bán số ma túy này và cũng đã hỏi Q: “Anh có lấy ít đá dùng không?”. Q trả lời: “Lấy cho anh 2 lạng chú để anh bao

nhieu? ”, K nói với Q: “em để anh 50 chục triệu”, Sau đó, cả hai tiếp tục đi đến địa phận thuộc xã V, thị xã H, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an thị xã H yêu cầu dừng xe kiểm tra. Phát hiện thấy lực lượng chức năng, K lấy hai hộp nhựa chứa ma túy đổ vào xô nhựa màu đỏ để tẩu tán ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 23/3/2019, Lương Thị S đã sử dụng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để mua 01 (một) xe đạp điện và một số đồ dùng cá nhân khác. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Thị S, khám xét chỗ ở thu giữ 01 (một) chiếc xe máy Exciter BKS Y và 01 (một) chiếc xe đạp điện.

Kết luận giám định số 1572 ngày 27/03/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: “Các mẫu tinh thể ký hiệu M1, M2, M3 gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, Ketamine. Khối lượng ma túy Methamphetamine là 440,71 gam; khối lượng ma túy Ketamine là 1031,01 gam”.

Kết luận giám định số 1572A ngày 10/04/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: “Trong mẫu chất lỏng gửi giám định có chất ma túy Methamphetamine và Ketamine, thể tích mẫu là 5,0 lít. Khối lượng Methamphetamine và Ketamine trong mẫu lần lượt là 1,85 gam và 6,90 gam”.

Theo biên luận của Viện khoa học hình sự Bộ Công An tại Công văn số 1374/C09-TT2 ngày 17/7/2019 thì trong 1.942,2 gam chất tinh thể màu nâu và thể tích 5 lít chất lỏng, kết quả giám định khẳng định chỉ có 442,56 gam ma túy (Methamphetamine) và 1037,91 gam ma túy (Ketamine), còn lại là tạp chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã Q định:

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy K tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lương Thị S, Nguyễn Văn Q; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Vũ Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao.

Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Duy K vẫn giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm quy kết. Bị cáo có xuất trình và trình bày về tình tiết năm 2018 đã hợp tác với Công an Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An phát hiện tội phạm về ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo do thấy mức hình phạt sơ thẩm nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị

cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là chính xác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Duy K có thêm xác nhận của Đoàn biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An về tình tiết năm 2018, bị cáo đã hợp tác với Công an Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An phát hiện tội phạm về ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm khi kết án bị cáo nhưng không quy đổi hai chất ma túy về một chất là không cụ thể, không chính xác. Theo nguyên tắc có lợi khi quy đổi 442,56g Methamphetamine tương ứng với 1327,68g Ketamine. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy Ketamine bị cáo mua bán là $1327,68g + 1037,91g = 2365,59g$. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt tù chung thân cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là quá nghiêm khắc chưa đúng với chính sách pháp luật và khoan hồng của Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NBC bào chữa cho bị cáo: Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, gia đình có cung cấp tài liệu bà nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương; tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Duy K có xuất trình thêm xác nhận của Đoàn Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An về tình tiết năm 2018, bị cáo đã hợp tác với Công an Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An phát hiện tội phạm về ma túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Vũ Duy K đều thừa nhận: ngày 22/3/2019, Vũ Duy K, Lương Thị S, Nguyễn Văn Q đã mua bán 442,56 g Methamphetamine và 1037,91g Ketamine. Khi K và Q đang vận chuyển số ma túy trên về Quảng Ninh thì bị bắt quả tang. K khai mua về để bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 1572 ngày 27/3/2019 và Kết luận giám định 1572a/KLMT ngày 10/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án cáo Vũ Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo mua bán trái phép ma túy với trọng lượng rất lớn là 442,56 g Methamphetamine và 1037,91g Ketamine, hành vi phạm tội này của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo cũng khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm; bà nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng các chất ma túy là 1480,47g nhưng không nêu rõ loại ma túy và cũng như không quy đổi về một chất ma túy là chưa cụ thể, không chính xác và không đảm bảo nguyên tắc có lợi khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Quy đổi 442,56g Methamphetamine tương ứng với 1327,68g Ketamine. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy nếu tính theo loại Ketamine bị cáo mua bán là $1327,68g + 1037,91g = 2365,59g$. Nếu quy đổi 1037,91g Ketamine về tương ứng 334,59g Methamphetamine. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy nếu tính theo loại Methamphetamine bị cáo mua bán là $334,59g + 442,56g = 777,15g$. Tham khảo hướng dẫn tại tiểu mục 3.2 và 3.3 tại mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì xử phạt tù 20 năm nếu bị cáo mua bán chất ma túy khác ở thể rắn (vụ án này là Ketamine) dưới 2500g và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Duy K có xuất trình thêm Giấy xác nhận của Đoàn Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An về việc năm 2018, bị cáo đã hợp tác với Công an Biên phòng cửa khẩu G, Nghệ An phát hiện tội phạm về ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ cho bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K, sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo có tính giáo dục riêng, tính khoan hồng, nguyên tắc có lợi khi Q định hình phạt cho bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung tội phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của NBC là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Duy K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về phần hình phạt của bị cáo Vũ Duy K.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Duy K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Vũ Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An ;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điền Văn Hằng